BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do Hạnh phúc
Số:1012 /QĐ-BNN-TL	*Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kế hoạch triển khai Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/06/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 06 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Giao Cục Thủy lợi chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo kết quả thực hiện Kết luận số 36-KL/TW của các cơ quan trung ương, bộ, ngành, địa phương và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BT. Lê Minh Hoan (để b/c);
- Lưu VT, TL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Hiệp

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TL ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Căn cứ Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Triển khai Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về vai trò, tầm quan trọng của việc bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước phục vụ đời sống, sản xuất của nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm sớm phát huy hiệu quả chủ trương của Đảng về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới.

Xác định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước tại Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước giao tại Kế hoạch này, trong đó tập trung các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức, triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW

Các tổ chức đảng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị, nhấn mạnh tầm quan trọng của bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia là yêu cầu tất yếu, khách quan, có vai trò quan trọng trong đảm bảo đời sống dân sinh, sự ổn định và phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Xây dựng và triển khai lồng ghép nội dung tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước tạo sự lan tỏa, khuyến khích sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng trong việc chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng trong bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước.

Tổ chức công tác điều phối triển khai Kế hoạch hành động, Kết luận số 36-KL/TW linh hoạt, hiệu quả thông suốt giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành, địa phương, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong điều phối, tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm. Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước bảo đảm kết nối đồng bộ, liên thông giữa các Bộ, ngành, địa phương.

Hướng dẫn, phối hợp các hoạt động của các Bộ, ngành, địa phương triển khai hiệu quả Đề án Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đồng bộ, khả thi, trong đó tập trung hoàn thành hồ sơ đề xuất sửa đổi và trình dự án Luật Thủy lợi, Nghị định cấp nước sinh hoạt nông thôn và các Thông tư hướng dẫn liên quan.

Tập trung rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thủy lợi, đê điều, lâm nghiệp, thủy sản nhằm khuyến khích, thu hút mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước đa mục tiêu, hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, hệ thống đê điều, hệ thống liên kết, kết nối nguồn nước, cấp nước sinh hoạt và tiêu, thoát nước nông thôn, cấp nước cho nuôi trồng thủy sản, nâng cao dịch vụ lâm nghiệp, ưu tiên tập trung cho các vùng khó khăn về nguồn nước, vùng biên giới, hải đảo, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.

Rà soát, nghiên cứu đề xuất chính sách, hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, vật tư cho người dân tại các vùng khó khăn về nguồn nước, khan hiếm nước, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.

Rà soát, phối hợp nghiên cứu kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nguồn nước, hệ thống tổ chức quản lý thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm sự phân cấp, phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa Trung ương, địa phương.

Xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động trong quản lý, vận hành kết cấu hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai, cấp nước sinh hoạt nông thôn, ứng dụng có hiệu quả chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành trong tình hình biến đổi khí hậu, tác động từ hoạt động phát triển ngày càng phức tạp, khó lường.

3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và điều tra cơ bản

Tăng cường nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, các hoạt động phát triển từ thượng nguồn các sông liên quốc gia đến nguồn nước của Việt Nam, đặc biệt là công trình thủy điện, thủy lợi ở các quốc gia thượng nguồn lưu vực sông Mê Công, sông Hồng; tiếp tục triển khai nghiên cứu, xây dựng tầm nhìn, kịch bản phát triển, giải quyết các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, bảo vệ môi trường nước, giải pháp dài hạn cho vùng Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long, Khu vực Miền Trung, Tây Nguyên.

Hoàn thành thủ tục trình, phê duyệt quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi; lập và phê duyệt quy hoạch thủy lợi lưu vực sông lớn, hệ thống thủy lợi liên tỉnh làm cơ sở định hướng phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thủy lợi, điều hòa, phân phối, liên kết nguồn nước đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, dân sinh, các ngành kinh tế, phù hợp với định hướng phát triển của đất nước trong từng giai đoạn. Trước mắt, ưu tiên lập và hoàn thành phê duyệt các quy hoạch thủy lợi lưu vực sông liên quốc gia, lưu vực sông lớn, hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh có nhiều biến động về sử dụng nước, chịu tác động thường xuyên của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu.

Tiếp tục rà soát, lập và phê duyệt các quy hoạch phòng, chống lũ tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều tại khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, làm cơ sở định hướng cho đầu tư, chỉ đạo công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai thống nhất, hiệu quả.

Tiếp tục triển khai điều tra cơ bản về thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn, phòng, chống thiên tai, lâm nghiệp để cung cấp kịp thời số liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định. Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về quy hoạch, mức độ bảo đảm an ninh nguồn nước, chia sẽ dữ liệu đồng bộ, kịp thời giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các bộ, ngành, địa phương.

4. Thu hút các nguồn lực, đổi mới đầu tư công, nâng cao năng lực tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và ban hành các cơ chế, chính sách để thu hút mạnh mẽ đầu tư xã hội vào phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai, cấp nước sinh hoạt nông thôn, cung ứng dịch vụ công về thủy lợi, bao gồm cả đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tập trung cho các đột phá chiến lược phát triển ngành, đầu tư hạ tầng phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, cấp nước cho các cây trồng chủ lực, các cây trồng có thế mạnh, vùng nông nghiệp công nghệ cao, nuôi trồng thủy sản và tưới tiên tiến tiết kiệm nước nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng nước và giá trị kinh tế nước.

Nghiên cứu, triển khai đầu tư đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập úng; đầu tư hệ thống liên kết, kết nối nguồn nước lưu vực sông liên tỉnh để chủ động nguồn nước tại chỗ cấp cho sản xuất, dân sinh và các ngành kinh tế.

Rà soát, cơ cấu, sắp xếp lại quy mô các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước. thí điểm mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ phù hợp với điều kiện nguồn nước. Tiếp tục mở rộng nghiên cứu giống, cây trồng vật nuôi thích ứng với điều kiện tác động của biến đổi khí hậu, sử dụng ít nước, cho năng suất cao.

Tiếp tục hiện đại hóa hệ thống công trình thủy lợi lớn, trước mắt tập trung cho các hệ thống thủy lợi liên tỉnh; tăng cường áp dụng các giải pháp sử dụng nước tiết kiệm, tái sử dụng nước. Triển khai đầu tư hệ thống lọc nước biển để bổ sung nguồn nước tại chỗ cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn, vùng ven biển, phù hợp với điều kiện nguồn nước.

Nghiên cứu, đầu tư nâng cao năng lực cấp, trữ nước cho sản xuất, dân sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn do biến đổi khí hậu, tiến tới giải quyết dứt điểm nước sinh hoạt cho các vùng thường xuyên thiếu nước, cải thiện và nâng cao chất lượng sống của người dân vùng nông thôn.

Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng, quản lý, vận hành hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên toàn quốc làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp bảo đảm duy trì, phát huy năng lực cấp nước, đáp ứng yêu cầu cấp nước sinh hoạt thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phối hợp nghiên cứu, xây dựng và triển khai đầu tư các ao, hồ chứa nhỏ, phân tán tại các vùng khan hiếm nước, vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước xâm nhập mặn để chủ động nguồn nước tại chỗ đáp ứng nhu cầu sản xuất, đời sống dân sinh.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

Kết hợp các nguồn lực để sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng, ưu tiên hoàn thành nâng cấp các đập, hồ chứa nước có nguy cơ cao, lưu vực tập trung dòng chảy nhanh.

Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, vận hành đập, hồ chứa nước, hệ thống giám sát vận hành, thông tin cảnh báo an toàn công trình và vùng hạ du đập, hồ chứa nước thủy lợi; rà soát, đánh giá nhiệm vụ, quy trình vận hành của đập, hồ chứa nước, triển khai nạo vét bồi lắng lòng hồ, bảo đảm dung tích phòng lũ của hồ chứa theo thiết kế.

Rà soát, hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ tính toán khảo sát, thiết kế, thi công đập, hồ chứa nước phù hợp với điều kiện mới.

Nâng cấp chất lượng kiểm định, đánh giá an toàn đập; đánh giá khả năng thoát lũ vùng hạ du đập, giải pháp ứng phó, nhất là đối với các hồ chứa lớn mà hạ du không đảm bảo khả năng thoát lũ.

6. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

Nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn, nguồn nước, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, trạm quan trắc tự động chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi phục vụ chỉ đạo điều hành, cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, đời sống dân sinh. Xây dựng và triển khai chương trình nâng cấp mạng lưới quan trắc chuyên dùng lũ và hệ thống thông tin liên lạc, chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai các cấp để chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai bất lợi.

Xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông; kế hoạch và phương án ứng phó lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp, củng cố đê sông, đê biển bảo đảm chống chịu được với bão, lũ theo thiết kế và biến đổi bất thường của thời tiết.

Triển khai phục hồi nguồn nước trong hệ thống sông, kênh trong hệ thống công trình thuỷ lợi đang bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nghiêm trọng.

Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng hỗ trợ các địa phương ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh, Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp đấu tranh, xử lý vi phạm công trình thủy lợi và vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi. Kiểm tra, giám sát chất lượng nguồn nước và các nguồn thải trong khu vực vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên các lưu vực sông, đảm bảo cấp nước an toàn, phòng, chống suy thoái, ô nhiễm nguồn nước.

7. Nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn

Đổi mới, nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển vật liệu thân thiện với môi trường, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, điều tiết nguồn nước; ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước.

Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp mới về khoa học và công nghệ để phát triển, tạo nguồn nước mới, thu, tích trữ, điều tiết, điều hòa, chuyển nước, liên kết nguồn nước, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; sử dụng tiết kiệm nước, hiệu quả, an toàn, tuần hoàn, tái sử dụng nước, giảm thất thoát nước, tăng hiệu quả sử dụng nước; giám sát, quan trắc an toàn cho hệ thống hồ, đập và mạng lưới khí tượng thủy văn, động đất, sóng thần; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp.

Phối hợp triển khai xây dựng và thực hiện hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

8. Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác quốc tế trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

Tăng cường hợp tác, tìm kiếm và nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng nguồn vốn phát triển chính thức, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong việc bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước của Việt Nam; thu hút có lựa chọn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào lĩnh vực thủy lợi, phòng, chống thiên tai, cấp nước sinh hoạt nông thôn.

Tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế song phương, đa phương có liên quan đến bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; hỗ trợ và giám sát thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế có hiệu quả, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN. Tăng cường xây dựng cơ chế hợp tác song phương về quản lý, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, hoạt động khai thác nguồn nước trên các lưu vực sông quốc tế, kịp thời có giải pháp thích ứng, chủ động trong mọi tình huống.

Đẩy mạnh hợp tác về nước với các quốc gia có chung nguồn nước với Việt Nam và các đối tác quốc tế khác thông qua đổi mới sáng tạo, sáng kiến trong cách tiếp cận quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên biên giới, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và tăng cường hợp tác ở các cấp.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo phân công cụ thể tại Kế hoạch này **(***Chi tiết nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo***).**

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Các Vụ thuộc Bộ (Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Hợp tác quốc tế) tham mưu, báo cáo Bộ bố trí kinh phí từ các nguồn đầu tư, sự nghiệp, nguồn vốn nước ngoài tài trợ cho Bộ và các nguồn kinh phí khác thuộc quản lý của Bộ để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động sắp xếp, bố trí lồng ghép kinh phí thực hiện từ các nguồn vốn được giao, các nguồn huy động, xã hội hóa, các nguồn hợp tác phát triển khác để thực hiện nhiệm vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng, trình duyệt kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được phân công tại Kế hoạch này.

2. Định kỳ 6 tháng và cuối năm các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, báo cáo Bộ (qua Cục Thủy lợi) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ: Việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân trước ngày 20/6 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 20/12 (đối với báo cáo năm) để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ.

3. Giao Cục Thủy lợi chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/06/2022 của các cơ quan trung ương, bộ, ngành, địa phương và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Phụ lục:

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÂN GIAO NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1595/QĐ-TTg NGÀY 23/12/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TL ngày tháng năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời hạn hoàn thành
I	**THƯỜNG TRỰC ĐIỀU PHỐI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN 36-KL/TW**				
1	Tổng hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết hàng năm triển khai Kế hoạch hành động của Chính phủ (Quyết định số 1595/QĐ-TTg) và Kết luận 36-KL/TW trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt	Cục Thủy lợi	Các Bộ, UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và Các cơ quan liên quan	Kế hoạch hoạt động chi tiết hàng năm	Hàng năm
2	Phối hợp, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 36-KL/TW	Cục Thủy lợi	Các cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận 36-KL/TW	Theo kế hoạch của Ban Kinh tế TW
3	Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước tích hợp trong hệ thống thông tin của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bảo đảm kết nối đồng bộ, liên thông giữa các Bộ, ngành, địa phương	Cục Thủy lợi	Các cơ quan liên quan	Cơ sở dữ liệu kết nối giữa các Bộ, ngành, địa phương	2023 và các năm tiếp theo
4	Hướng dẫn, phối hợp các hoạt động của các Bộ, ngành, địa phương triển khai Đề án Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Cục Thủy lợi	Các cơ quan liên quan	Báo cáo tổng hợp điều phối hoạt động hàng năm	2023 và các năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời hạn hoàn thành
5	Hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch hành động của Chính phủ (Quyết định 1595/QĐ-TTg) và Kết luận số 36-KL/TW	Cục Thủy lợi	Các cơ quan liên quan	Báo cáo tổng hợp điều phối hoạt động	2023 và các năm tiếp theo
II	**TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN 36-KL/TW**				
1	Trình Chính phủ Đề án Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Cục Thủy lợi	Các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Quý II/2023
2	Lồng ghép, cụ thể hoá nội dung về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị thuộc Bộ, UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Quy hoạch, kế hoạch của Bộ và các cơ quan, đơn vị	Hàng năm
III	**CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN**				
1	Xây dựng Kế hoạch và triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới.	Cục Thủy lợi, Văn phòng Bộ, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Cục Lâm nghiệp, Báo Nông nghiệp Việt Nam và các cơ quan liên quan	Kế hoạch tuyên truyền của các đơn vị được phê duyệt và triển khai thực hiện	Hàng năm
2	Xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức về nước sạch nông thôn	Cục Thủy lợi,	Các cơ quan liên quan	Các hoạt động truyền thông	Hàng năm
IV	**HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN NƯỚC, AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC**				
1	Rà soát, lập hồ sơ đề xuất sửa đổi Luật Thủy lợi.	Cục Thủy lợi	Vụ Pháp chế	Hồ sơ Chính phủ trình Quốc Hội đề xuất sửa đổi	Quý III/2024

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời hạn hoàn thành
2	Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn, đập hồ chứa nước góp phần bảo đảm an ninh, an toàn nguồn nước	Cục Thủy lợi	Vụ Pháp chế	(Nghị định, Thông tư, quyết định...)	2023-2025
3	Phối hợp rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về nguồn nước, hệ thống tổ chức quản lý thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn.	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Thủy lợi, các đơn vị thuộc Bộ	Hồ sơ rà soát hệ thống tổ chức, quản lý nhà nước thuộc Bộ	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ
4	Rà soát, xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai và các trường đào tạo trực thuộc Bộ	Quyết định phê duyệt Chương trình	2024 và các năm tiếp theo
V	**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUY HOẠCH, ĐIỀU TRA CƠ BẢN**				
1	Hoàn thành lập và phê duyệt quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi.	Cục Thủy lợi	Vụ Kế hoạch, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch	Quý II/2023
2	Lập, phê duyệt quy hoạch thủy lợi lưu vực sông lớn liên tỉnh (Hồng-Thái Bình, Cửu Long, Vu Gia-Thu Bồn, Cả) và quy hoạch thủy lợi một số hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh	Cục Thủy lợi	Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch	2023-2025
3	Lập, phê duyệt và triển khai thực hiện quy hoạch thủy lợi lưu vực sông thuộc 14 lưu vực sông lớn và quy hoạch thủy lợi hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh	Cục Thủy lợi	Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch	2023-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời hạn hoàn thành
4	Rà soát, lập, phê duyệt và triển khai thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều (sông Hồng, sông Thái Bình, sông Cả…)	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch	2023-2030
5	Điều tra cơ bản liên quan đến bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.	Các Cục: Thủy lợi, Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai, Lâm nghiệp	Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch và các cơ quan liên quan	Hồ sơ báo cáo, Quyết định phê duyệt kết quả điều tra	2023 và các năm tiếp theo
6	Đánh giá hoạt động phát triển, khai thác sử dụng nước ở thượng nguồn sông Mê Công phục vụ quy hoạch thủy lợi, phòng, chống thiên tai và chỉ đạo điều hành sản xuất.	Cục Thủy lợi	Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch và các cơ quan liên quan	Báo cáo đánh giá	2023 và các năm tiếp theo
VI	**NÂNG CAO NĂNG LỰC TÍCH TRỮ, ĐIỀU HÒA, PHÂN PHỐI NGUỒN NƯỚC, TIÊU, THOÁT NƯỚC**				
1	Đầu tư xây dựng các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập úng; đầu tư hệ thống liên kết, kết nối nguồn nước lưu vực sông, liên tỉnh	Vụ Kế hoạch Cục Thủy lợi Cục Quản lý xây dựng công trình	Các cơ quan liên quan, UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước, liên kết, kết nối nguồn nước được đầu tư	2023 và các năm tiếp theo
2	Thí điểm mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ phù hợp với điều kiện nguồn nước làm cơ sở nhân rộng mô hình cho vùng, toàn quốc.	Cục Trồng trọt	Cục Thủy lợi và các đơn vị liên quan	Mô hình và báo cáo	Hàng năm
3	Nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với điều kiện tác động của biến đổi khí hậu, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Cục trồng trọt và các đơn vị liên quan	Kết quả nghiên cứu đề xuất giống cây trồng, vật nuôi được công bố	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời hạn hoàn thành
4	Nâng cấp, hiện đại hóa các hệ thống công trình thủy lợi lớn	Cục Thủy lợi	UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Hệ thống được nghiên cứu, hiện đại hóa	2023 và các năm tiếp theo
5	Triển khai các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, xây dựng hệ thống lọc nước biển cấp cho sinh hoạt tại vùng ven biển	Cục Thủy lợi	UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Báo cáo, công trình lọc nước biển được đầu tư	2023 và các năm tiếp theo
6	Nâng cao năng lực cấp, trữ nước cho sản xuất và sinh hoạt vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn do biến đổi khí hậu	Cục Thủy lợi	UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Công trình cấp, trữ nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt được đầu tư	2023 và các năm tiếp theo
7	Triển khai rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng, quản lý, vận hành hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên toàn quốc và xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp bảo đảm duy trì, phát huy năng lực cấp nước, đáp ứng yêu cầu cấp nước sinh hoạt thích ứng với biến đổi khí hậu	Cục Thủy lợi	UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Báo cáo rà soát, đánh giá, kế hoạch cải tạo, nâng cấp	2023 và các năm tiếp theo
8	Đầu tư xây dựng các ao, hồ chứa nhỏ, phân tán tại các vùng khan hiếm nước, thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước xâm nhập mặn.	UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cục Thủy lợi	Công trình sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới được đầu tư	2023 và các năm tiếp theo
9	Chỉ đạo phối hợp điều hoà, phân phối nguồn nước phục vụ sản xuất trên các lưu vực sông, các vùng.	Cục Thủy lợi	Các Cơ quan liên quan	Phương án phối hợp điều tiết hàng năm	Hàng năm
VII	**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VẬN HÀNH, BẢO ĐẢM AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC**				
1	Sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng.	Cục Thủy lợi	Các cơ quan liên quan	Đập, hồ chứa nước được sửa chữa, nâng cấp	2023 và các năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời hạn hoàn thành
2	Phối hợp xây dựng, sửa đổi, bổ sung ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa, hồ chứa trên các lưu vực sông lớn.	Cục Thủy lợi	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai, cơ quan liên quan	Quy trình vận hành hồ, liên hồ chứa	2023-2025
3	Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, vận hành đập, hồ chứa nước, hệ thống giám sát vận hành, thông tin cảnh báo an toàn công trình và vùng hạ du đập, hồ chứa nước thủy lợi.	Cục Thủy lợi	Các cơ quan liên quan	Hệ thống được nghiên cứu, hiện đại hóa	2023 và các năm tiếp theo
4	Rà soát, hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ tính toán khảo sát, thiết kế, thi công đập, hồ chứa nước phù hợp với điều kiện mới.	Cục Quản lý xây dựng công trình, Cục Thủy lợi	Các cơ quan liên quan	Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế-kỹ thuật	2023-2025
5	Nâng cấp chất lượng kiểm định, đánh giá an toàn đập; đánh giá khả năng thoát lũ vùng hạ du đập, giải pháp ứng phó, nhất là đối với các hồ chứa lớn mà hạ du không đảm bảo khả năng thoát lũ.	Cục Thủy lợi	Các cơ quan liên quan	Báo cáo kế hoạch, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	2024 và các năm tiếp theo
VIII	**TĂNG CƯỜNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, BẢO VỆ NGUỒN SINH THỦY, PHÒNG, CHỐNG Ô NHIỄM, SUY THOÁI, CẠN KIỆT NGUỒN NƯỚC**				
1	Đề án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng hỗ trợ các địa phương ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh	Cục Lâm nghiệp	Các cơ quan liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2023
2	Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai.	Cục Lâm nghiệp	Các cơ quan liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2023
3	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp đấu tranh, xử lý vi phạm công trình thủy lợi và vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi.	Cục Thủy lợi	Các cơ quan liên quan (thuộc Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường…)	Kế hoạch phối hợp	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời hạn hoàn thành
4	Kiểm tra, giám sát chất lượng nguồn nước và các nguồn thải trong khu vực vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên các lưu vực sông, đảm bảo cấp nước an toàn, phòng, chống suy thoái, ô nhiễm nguồn nước	Cục Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan liên quan	Hồ sơ báo cáo, Quyết định phê duyệt kết quả điều tra, giám sát	Hàng năm
IX	**NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI LIÊN QUAN ĐẾN NƯỚC VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**				
1	Kế hoạch nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn, nguồn nước, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, trạm quan trắc tự động chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi phục vụ chỉ đạo điều hành, cấp nước sản xuất nông nghiệp	Cục Thủy lợi	Các cơ quan liên quan.	Báo cáo, Quyết định điều chỉnh của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Nâng cấp mạng lưới quan trắc chuyên dùng lũ và hệ thống thông tin liên lạc, chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai các cấp để chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai bất lợi.	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Các cơ quan liên quan.	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2023 và các năm tiếp theo
3	Thực hiện các dự án củng cố, nâng cấp đê sông, đê biển	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Các cơ quan liên quan.	Công trình đê sông, đê biển được nâng cấp	Năm 2023 và các năm tiếp theo
4	Triển khai các giải pháp phục hồi nguồn nước sông, kênh trong hệ thống công trình thuỷ lợi đang bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nghiêm trọng.	Cục Thủy lợi	Các cơ quan liên quan.	Các giải pháp phục hồi nguồn nước được triển khai	Năm 2023 và các năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời hạn hoàn thành
5	Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Cục Thủy lợi và các cơ quan liên quan	Báo cáo, kế hoạch được phê duyệt	2023-2025
6	Xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Cục Thủy lợi và các cơ quan liên quan	Báo cáo, kế hoạch được phê duyệt	2023-2025
7	Xây dựng, rà soát phương án ứng phó lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Cục Thủy lợi và các cơ quan liên quan	Báo cáo, phương án được phê duyệt	2023-2025
X	**KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**				
1	Phối hợp đề xuất mục tiêu, nội dung, tiêu chí và danh mục sản phẩm khoa học, các chỉ tiêu đánh giá của Chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Cục Thủy lợi	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường và các đơn vị có liên quan	Dự thảo mục tiêu, nội dung, tiêu chí và danh mục sản phẩm khoa học, chỉ tiêu đánh giá	Quý II-IV/2023
2	Phối hợp phê duyệt và triển khai Chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Cục Thủy lợi	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường và các đơn vị có liên quan	Chương trình Khoa học công nghệ được phê duyệt	Hàng năm
3	Xây dựng danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cục Thủy lợi	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường và các đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời hạn hoàn thành
4	Tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cục Thủy lợi	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, các đơn vị có liên quan khác	Kết quả nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến	Hàng năm
XI	**HỢP TÁC QUỐC TẾ**				
1	Trao đổi, xây dựng, điều phối các hoạt động hợp tác quốc tế triển khai Kế hoạch hành động của Chính phủ (Quyết định 1595/QĐ-TTg)	Vụ Hợp tác quốc tế	Cục Thủy lợi, các đơn vị trực thuộc Bộ, các Bộ, ngành, địa phương	Hoạt động hợp tác	Hàng năm
2	Trao đổi, học tập kinh nghiệm, tăng cường năng lực công tác điều phối đa ngành, lĩnh vực triển khai Kế hoạch hành động của Chính phủ (Quyết định 1595/QĐ-TTg)	Cục Thủy lợi	Vụ Hợp tác quốc tế, các đơn vị trực thuộc Bộ, các Bộ, ngành, địa phương	Hội nghị, hội thảo, tài liệu kỹ thuật	Hàng năm
3	Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Cục Thủy lợi	Vụ Hợp tác quốc tế, các đơn vị trực thuộc Bộ, các Bộ, ngành, địa phương	Dự thảo Nghị định, Thông tư, Quyết định…	Hàng năm
4	Triển khai các hoạt động thông tin, truyền thông bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Cục Thủy lợi	Các đơn vị trực thuộc Bộ, các cơ quan truyền thông, các Bộ, ngành, địa phương	Các hoạt động thông tin, truyền thông được triển khai	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời hạn hoàn thành
5	Triển khai các hoạt động quản lý nguồn nước liên quốc gia, các sông suối khu vực biên giới phục vụ sản xuất, dân sinh	Cục Thủy lợi	Vụ Hợp tác quốc tế, các đơn vị trực thuộc Bộ, các Bộ, ngành, địa phương	Các hoạt động hợp tác được triển khai	2023 và các năm tiếp theo
6	Triển khai các hoạt động phi công trình, công trình	Cục Thủy lợi	Vụ Hợp tác quốc tế, các đơn vị trực thuộc Bộ, các Bộ, ngành, địa phương	Các hoạt động phi công trình, công trình được triển khai	2023 và các năm tiếp theo